

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày: 25-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Hiệp

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 07/3/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh năm 1997 tại tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã B, huyện B, tỉnh Long An; nơi đăng ký tạm trú: đường L, Tổ 79, Khu 12, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh D và bà Huỳnh Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/9/2021 đến ngày 15/9/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1970. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã B, huyện B, tỉnh Long An; nơi đăng ký tạm trú: Số 67, đường L, tổ 79, khu 12, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1946. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 06/9/2020, Nguyễn Huỳnh Anh T đi bộ trên đường H, khi đi đến trước nhà số 66, đường H, tổ 38, khu phố 5, phường T, thành phố T, T ngồi nghỉ trên hành lang đường bộ; lúc này, T thấy ông Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô hiệu Honda màu đỏ, biển số 61T6-7739 đi đến dừng xe gần nơi T ngồi, để đi vào trong quán mua hàng; T nảy sinh ý định trộm xe nên đi lại thì thấy trên ổ khóa xe có cắm sẵn chìa khóa, T lên xe nổ máy chạy đi. Khoảng 05 phút sau, ông B đi ra phát hiện xe bị mất, nên đến Công an phường T trình báo sự việc.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, lực lượng Công an phường T khi tuần tra đến khu phố 2, phường T, thành phố T thấy T đang điều khiển xe mô tô biển số 61T6-7739 của ông Nguyễn Văn B, nên yêu cầu T về trụ sở Công an phường để làm việc. Quá trình làm việc, T thừa nhận đã trộm xe mô tô biển số 61T6-7739. Cùng ngày, Công an phường T chuyển T cùng xe mô tô biển số 61T6-7739 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 198/KLTS-TTHS ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda, biển số 61T6-7739, trị giá: 3.500.000 đồng.

Ngày 11/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một trả lại xe cho ông B, ông B không yêu cầu T bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra, thấy T có biểu hiện của bệnh tâm thần; ngày 15/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 436 để trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa giám định trạng thái tâm thần của Nguyễn Huỳnh Anh T trong các giai đoạn trước khi gây án, trong khi gây án và sau khi gây án.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 646/KL-VPYTW ngày 21/12/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận đối với Nguyễn Huỳnh Anh T như sau:

Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn cảm xúc không ổn định suy nhược tổn (F06.6 – ICD.10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-HS ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh T về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh T từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng không đặt ra.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại trong quá trình điều tra; vật chứng của vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 20 ngày 06/9/2021, tại trước nhà số 66, đường H, tổ 38, khu phố 5, phường T, thành phố T, Nguyễn Huỳnh Anh T đã lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda màu đỏ, biển số 61T6-7739 của ông Nguyễn Văn B, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.500.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo nhất thời phạm tội nên có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên sẽ áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại; bị hại không có yêu cầu nào khác, nên không đặt ra xem xét.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (25/3/2022). Giao bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường